

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2093** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **14** tháng **11** năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng  
quản lý nhà nước của Sở Tài chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày  
08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số  
48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của  
các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số  
92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung  
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của  
UBND tỉnh Hà Nam về Quy chế phối hợp trong việc công bố, niêm yết thủ tục  
hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

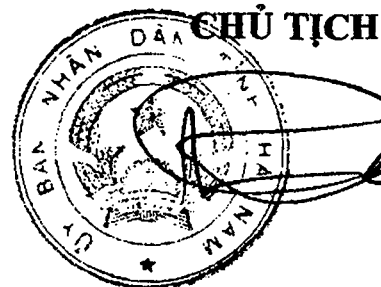
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc phạm  
vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam (có  
danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết  
định số 2411/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc công bố  
TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính;  
Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố  
và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB; LĐVP, KSTT, TTHCC
- Lưu: VT, KSTT(Q).



**Nguyễn Xuân Đông**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2093** /QĐ-UBND ngày **14** tháng **11** năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Quản lý ngân sách</b>	
1	Thủ tục thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công
2	Thủ tục tạm ứng kinh phí đào tạo nguồn nhân lực
3	Thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo nguồn nhân lực
4	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường
5	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ phát triển thị trường
<b>II. Lĩnh vực Tài chính Hành chính sự nghiệp</b>	
1	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương
2	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ
3	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ
4	Thủ tục quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản
5	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương
<b>III. Lĩnh vực Tài chính đầu tư</b>	
1	Thủ tục tạm ứng kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản
2	Thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ hạng mục xây dựng cơ bản
<b>IV. Lĩnh vực Tin học Thống kê</b>	
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
<b>V. Lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp</b>	
1	Thủ tục Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền

	của Ủy ban nhân dân Tỉnh.
2	Thủ tục phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.
3	Thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
<b>VI. Lĩnh vực Quản lý công sản</b>	
1	Thủ tục hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án xã hội.
2	Quyết định điều chuyển tài sản công
3	Quyết định Bán tài sản công
4	Quyết định Thanh lý tài sản công
5	Quyết định tiêu hủy tài sản công
6	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại
7	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc
8	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.
10	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.
11	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước.
12	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
13	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.
14	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
15	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.
16	Thủ tục mua quyền hóa đơn
17	Thủ tục mua hóa đơn lẻ
18	Thủ tục Xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch

	nông thôn tập trung.
19	Thủ tục miễn giảm tiền thuê đất
<b>VII. Lĩnh vực Quản lý Giá</b>	
1	Thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp.
2	Thủ tục Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh
3	Thủ tục lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá